

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2025/LĐ-ST
Ngày: 19-8-2025
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng;
- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 45/2025/TLST-LĐ ngày 27/5/2025 về tranh chấp về hợp đồng lao động và hủy kết quả đóng bảo hiểm xã hội theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 20, khu phố 4, phường Phường MP, thành phố BC tỉnh Bình Dương (nay là phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH BNP; địa chỉ: Lô D4, A2, CN đường DE1B, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường TH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương (nay là phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 1, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương (nay là phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh). vắng mặt, đồng thời có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội Cơ sở Bến Cát), thuộc Bảo hiểm xã hội Khu vực XXVII; địa chỉ: Quốc lộ 13, phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, đồng thời yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Ông Đ bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH BNP từ đầu năm 2018 và bắt đầu ký hợp đồng lao động chính thức từ tháng 8/2018 cho đến tháng 4/2025 thì nghỉ việc. Vị trí công việc của ông Đ tại Công ty là Công nhân máy bồi, mức lương được điều chỉnh qua từng thời kỳ. Quá trình làm việc tại Công ty cho đến tháng 02/2023 thì Công ty đã tham gia đóng, trích đóng các khoản bảo hiểm cho ông Đ theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên từ tháng 3/2023 cho đến khi ông Đ nghỉ việc là tháng hết tháng 4/2025 thì Công ty vẫn chưa đóng bất kỳ khoản tiền bảo hiểm nào cho ông Đ (ông Đ biết được sự việc này khi yêu cầu Công ty chốt sổ bảo hiểm để được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước). Do đó, nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Công ty phải đóng, nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm cho ông Đ từ tháng 3/2023 cho đến hết tháng 4/2025, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm qua từng khoảng thời gian như sau:

Từ tháng 3/2023 đến tháng 10/2023 đóng trên mức lương: 6.760.000 đồng;

Từ tháng 11/2023 đến tháng 7/2024 đóng trên mức lương 6.810.000 đồng;

Từ tháng 8/2024 đến tháng 4/2025 đóng trên mức lương 7.090.000 đồng.

Tỉ lệ Công ty phải đóng cho ông Đ là 100% nghĩa vụ của cả người lao động và người sử dụng lao động phải nộp theo quy định. Vì thời gian này lương thực tế ông Đ nhận từ Công ty là sau khi đã bị khấu trừ các khoản phí bảo hiểm phải đóng.

Theo ông Đ thì tổng số tiền bảo hiểm mà Công ty còn nợ, phải đóng cho ông Đ là 57.337.600 đồng.

Đối với nghĩa vụ của Công ty về thanh toán tiền lãi cho cơ quan bảo hiểm do chậm đóng bảo hiểm thì ông Đ không có yêu cầu, không có ý kiến. Đề nghị Tòa án xem xét theo quy định.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH BNP là bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Công ty thừa nhận về thời gian, quá trình người lao động tên Lê Văn Đ đã làm việc tại Công ty TNHH BNP, được Công ty ký hợp đồng chính thức và tham gia đóng, trích từ lương đóng các khoản bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2028, đến cuối tháng 4/2025 thì ông Đ đã nghỉ việc tại Công ty. Đến đầu năm 2023 do công việc hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã chậm đóng các khoản bảo hiểm xã hội của người lao động trong có ông Lê Văn Đ. Cụ thể Công ty đã chậm đóng bảo hiểm cho ông Đ từ tháng 3/2023 cho đến khi chấm dứt Hợp đồng lao động là tháng 4/2025. Trong khoảng thời gian chậm đóng thì Công ty thừa nhận đã có khấu trừ từ tiền lương của ông Đ các khoản bảo hiểm mà ông Đ phải nộp với tư cách người lao động (10,5% mức lương làm căn cứ đóng/tháng), nghĩa vụ đóng của Công ty là 21,5% trên mức lương đóng của người lao động.

Mức lương làm căn cứ đóng các khoản bảo hiểm, nghĩa vụ đóng trong thời gian Công ty chậm đóng:

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Mức lương	Số tháng chậm đóng	Người lao động (10,5%)	Người sử dụng lao động (21,5%)	Số tiền chậm đóng
3/2023	10/2023	6.760.000đ	8	709.800đ	1.453.400đ	17.305.600 đ
11/2023	7/2024	6.810.000đ	9	715.050đ	1.464.150đ	19.612.800đ
8/2024	4/2025	7.090.000đ	9	744.450đ	1.524.350đ	20.419.200đ
			26			57.337.600đ

Như vậy tổng số thời gian Công ty chậm đóng các khoản bảo hiểm cho ông Đ là 26 tháng; tổng số tiền chậm đóng là 57.337.600 đồng.

Nay ông Lê Văn Đ khởi kiện Công ty đóng các khoản bảo hiểm còn nợ thì Công ty xin đóng để cho ông Đ được chốt sổ Bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đối với ý kiến của Bảo hiểm xã hội liên quan đến những người lao động khác thì Công ty có ý kiến như sau: Hiện tại Công ty chỉ nhận được Thông báo đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ nên Công ty chỉ có ý kiến đối với người lao động là Lê Văn Đ, đối với những trường hợp người lao động khác thì Công ty không có ý kiến cho đến khi có yêu cầu của những người lao động này.

Đối với tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm xã hội của ông Đ thì Công ty tự nguyện sẽ chịu theo đúng quy định của Bảo hiểm xã hội

3. *Tại Văn bản số 39/CV-BHXXH ngày 06/6/2025 và Văn bản số 106/CV-BHXXH đề ngày 26/6/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến Cát) trình bày:*

Công ty TNHH BNP có tham gia Bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Lê Văn Đ, sinh ngày 01/01/1986; Số CCCD: 087086011367 từ tháng 5/2018 đến tháng 4/2025 như đại diện hợp pháp của bị đơn, nguyên đơn đã trình bày. Bảo hiểm xã hội không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác Định giữa nguyên đơn, bị đơn có xác lập quan hệ lao động từ tháng 5/2018 đến tháng 4/2025. Vị trí công việc của nguyên đơn là Công nhân máy bồi, mức lương thay đổi theo thời gian, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm cũng thay đổi theo mức lương. Theo nguyên đơn thì bị đơn đã không đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lê Văn Đ bắt đầu từ tháng 3/2023 cho đến tháng 4/2025, tổng cộng là 26 tháng do đó sau khi nghỉ việc nguyên đơn đã không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm xã hội và hưởng các chế độ theo quy định. Người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng thừa nhận không tham gia đóng, trích đóng bảo hiểm cho người lao động tên Lê Văn Đ trong thời gian như nguyên đơn trình bày.

Xét thấy mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm theo nguyên đơn yêu cầu và theo sự thừa nhận của bị đơn phù hợp với thông tin do Bảo hiểm xã hội Bến Cát cung cấp về mức tham gia bảo hiểm của bị đơn cho nguyên đơn đã đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội nên có cơ sở để chấp nhận mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm cho nguyên đơn như sau:

Từ tháng 3/2023 đến tháng 10/2023 đóng trên mức lương: 6.760.000 đồng;

Từ tháng 11/2023 đến tháng 7/2024 đóng trên mức lương 6.810.000 đồng;

Từ tháng 8/2024 đến tháng 4/2025 đóng trên mức lương 7.090.000 đồng.

Đối với thời gian chậm đóng bảo hiểm xã hội: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản đề nghị bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát cung cấp cho Tòa án biết về số tiền cụ thể mà bị đơn đang nợ chưa đóng cho người lao động Lê Văn Đ, tuy nhiên Bảo hiểm xã hội đã không cung cấp thông tin mà chỉ xác Định “ông Lê Văn Đ chưa được bảo lưu sổ BHXH”. Theo trình bày của nguyên đơn cũng như sự thừa nhận của bị đơn thì bị đơn đã chậm đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 3/2023 cho đến khi nguyên đơn nghỉ việc tại Công ty (bị đơn) là tháng 4/2024, tổng cộng là 26 tháng. Cũng theo thừa nhận của bị đơn thì trong khoảng thời gian chậm đóng này, phía bị đơn vẫn khấu trừ tiền bảo hiểm xã hội (nghĩa vụ đóng của người lao động=10,5% mức thu nhập đóng bảo hiểm) vào tiền lương của nguyên đơn và chưa nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Như vậy hành vi của bị đơn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của nguyên đơn là người lao động, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn đóng toàn bộ số tiền bảo hiểm xã hội (nghĩa vụ của cả người lao động và người sử dụng lao động) là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền cụ thể mà bị đơn chậm đóng bảo hiểm cho ông Đ như sau:

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Mức lương	Số tháng chậm đóng	Người lao động (10,5%)	Người sử dụng lao động (21,5%)	Số tiền chậm đóng
3/2023	10/2023	6.760.000đ	8	709.800đ	1.453.400đ	17.305.600 đ
11/2023	7/2024	6.810.000đ	9	715.050đ	1.464.150đ	19.612.800đ
8/2024	4/2025	7.090.000đ	9	744.450đ	1.524.350đ	20.419.200đ
			26			57.337.600đ

Do đó, việc nguyên đơn ông Lê Văn Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH BNP đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lê Văn Đ trong khoảng thời gian 26 tháng, từ tháng 3/2023 đến hết tháng 4/2025 là 57.337.600 đồng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với ý kiến của Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến Cát) nêu tại Văn bản số 106/CV-BHXXH ngày 26/6/2025 về việc đề nghị Tòa án làm việc với người đại diện theo pháp luật của bị đơn đối với tất cả người lao động mà bị đơn đang nợ tiềm bảo hiểm là không có căn cứ nên Tòa án không xem xét.

[4] Đối với tiền lãi do chậm đóng tiền bảo hiểm của người sử dụng lao động: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn Đ không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm, Bảo hiểm xã hội Bến Cát cũng không đưa ra yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi nào do việc chậm đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lê Văn Đ của Công ty do đó Tòa án không xem xét giải quyết về một số tiền lãi cụ thể nào. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội có quy định "...Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng..." và tại Điều 37 Quyết Định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý số BHXH, thẻ BHYT quy định cách tính lãi chậm đóng cụ thể như sau: "...Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng...". Mặt khác đại diện hợp pháp của bị đơn có ý kiến về việc tự nguyện chịu tiền lãi suất do chậm đóng bảo hiểm cho ông Đ theo quy định. Do đó về nghĩa vụ chịu tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm xã hội sẽ được thực hiện theo quy định trên.

[5]. Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đ.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 239 Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014

Căn cứ vào Điều 6, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đ đối với bị đơn Công ty TNHH BNP về việc tranh chấp bảo hiểm xã hội

Buộc Công ty TNHH BNP có nghĩa vụ phải tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông Lê Văn Đ trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 4/2025 là 26 tháng với tổng số tiền 57.337.600 đồng (tương ứng nghĩa vụ của cả người lao động và người sử dụng lao động).

Ngoài ra Công ty TNHH BNP còn phải chịu mức lãi suất trên số tiền chậm đóng tiền bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH BNP có nghĩa vụ phải nộp số tiền 1.720.128 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

Lại Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Tâm

Đỗ Minh Tùng

Lại Thị Ngọc Bích